

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 120/2023/HD-KHĐT

**Về việc thực hiện một phần công việc thuộc Gói cung cấp:
Lấy mẫu xác định thể trọng than, thể trọng đá kẹp khu Bắc Bàng Danh,
mỏ than Hà Tu năm 2022, Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin**

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ hợp đồng nguyên tắc số 78/2023/HĐNT ngày 22/3/2022 giữa Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin (VITE) và Trung tâm triển khai công nghệ Khoáng chất về việc thực hiện một phần công việc thuộc Gói cung cấp: Lấy mẫu xác định thể trọng than, thể trọng đá kẹp khu Bắc Bàng Danh, mỏ than Hà Tu năm 2023, Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin;

- Căn cứ biên bản làm việc ngày 26/4/2023 giữa Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Trung tâm triển khai công nghệ Khoáng chất;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Công ty cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy ủy quyền số 01/UQ-VITE ngày 03/01/2023 của Giám đốc Công ty.

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại : 024.62842542 Fax: 024.62842546

Tài khoản : 122 1000 0002208 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Mã số thuế : 0101919181.

BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Đại diện : Ông Tô Xuân Bản Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách

Địa chỉ : Phòng B1-2 thuộc Tầng 1, nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, P. Đức Thắng - Q.Bắc Từ Liêm - TP.Hà Nội

Điện thoại : 024.752.3043 Fax:

Tài khoản số : 3100211000523 - tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện Từ Liêm - TP Hà Nội

Mã số thuế : 0100763608.

Hai bên thống nhất ký hợp đồng với những điều khoản cụ thể sau:

Điều 1: Nội dung

Bên A đồng ý thuê và bên B đồng ý nhận thực hiện thực hiện một phần công việc Gói cung cấp: Lấy mẫu xác định thể trọng than, thể trọng đá kẹp khu Bắc Bàng Danh, mỏ than Hà Tu năm 2023, Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin.

Điều 2: Thời gian, địa điểm thực hiện

2.1. Địa điểm: Tại khai trường khu Bắc Bàng Danh, mỏ than Hà Tu.

2.3. Thời gian thực hiện: Trong năm 2023 và theo yêu cầu của bên A.

Điều 3: Khối lượng, giá trị và hình thức thanh toán

3.1. Khối lượng: Lấy mẫu than thể trọng lớn: 22 mẫu.

3.2. Giá trị hợp đồng (bao gồm thuế GTGT): **121.942.439 đồng.**

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi một triệu, chín trăm bốn mươi hai ngàn, bốn trăm ba mươi chín đồng chẵn)

Chi tiết giá trị tại phụ lục kèm theo.

3.3. Nghiệm thu: Sau khi bên B hoàn thành xong khối lượng theo yêu cầu của hợp đồng, hai bên tiến hành nghiệm thu khối lượng và giá trị thực hiện.

3.4. Hình thức thanh toán:

- Thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị thực hiện trong vòng 30 ngày sau khi bên A nhận được đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán của bên B.

- Giá trị thanh toán chính thức căn cứ vào khối lượng và giá trị bên B thực hiện được bên A nghiệm thu, nhưng không vượt quá khối lượng, giá trị hợp đồng.

- Hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Biên bản xác nhận khối lượng, giá trị thực hiện;

+ Thanh lý hợp đồng (nếu có);

+ Hóa đơn GTGT liên 2;

+ Đề nghị thanh toán.

3.5. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

Điều 4: Trách nhiệm của các bên

*** Trách nhiệm của bên A**

Cử cán bộ giám sát thi công và cùng bên B nghiệm thu khi công trình kết thúc.

Phối hợp với bên B trong quá trình thực hiện và cùng bên B nghiệm thu khối lượng đã thực hiện theo từng giai đoạn hoặc hoàn thành làm cơ sở thanh toán.

Thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo Điều 3 của hợp đồng.

*** Trách nhiệm của bên B**

Chuẩn bị đầy đủ máy móc, phương tiện, thiết bị, vật tư, nhân lực để đảm bảo thi công hạng mục công trình đúng tiến độ của bên A, đạt chất lượng yêu cầu của thiết kế.

Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và vệ sinh môi trường an toàn lao động trong thi công. Phải lập các biện pháp an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thống nhất.

Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

Phối hợp với bên A và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn

lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

Có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

Khi có sự cố về an toàn lao động bên B có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, khắc phục và bồi thường những thiệt hại do bên B không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

Thực hiện vệ sinh môi trường, chế độ chính sách cho người lao động trong suốt quá trình thi công. Tuân thủ các qui định của bên A tại công trường.

Cùng bên A tổ chức nghiệm thu khi công trình kết thúc.

Điều 5: Thương, phạt hợp đồng

- Thương hợp đồng: Không.

- Phạt vi phạm hợp đồng:

+ Nếu bên B vi phạm tiến độ quy định tại Điều 3 thì bên B chịu phạt 0,5% giá trị của hợp đồng cho mỗi tuần chậm tiến độ nhưng tổng giá trị phạt vi phạm tiến độ không quá 5% giá trị hợp đồng.

+ Trường hợp bên B không hoàn thành các trách nhiệm theo Điều 6, hai bên sẽ lập biên bản xem xét mức độ thiệt hại cụ thể và khấu trừ vào giá trị của hợp đồng khi thanh toán.

Điều 6: Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Mọi phát sinh liên quan tới việc thực hiện hợp đồng hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác giúp đỡ lẫn nhau.


Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC). Phán xét của VIAC là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Phó Giám đốc

Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc

Tô Xuân Bản

PHỤ LỤC GIÁ TRỊ

(Kèm theo Hợp đồng số 101/2022/KH-HDKT ngày 06/5/2022)

TT	Nội dung công việc	Ký hiệu	Cách tính	Thầu phụ
I	Chi phí trực tiếp	T	$T=VL+NC+M$	86.419.393
1	Chi phí vật liệu	VL	Theo chi tiết	4.630.954
2	Chi phí nhân công	NC	$NC=NC_{Co}+NC_{TT}$	81.341.996
-	Nhân công theo đơn giá	NC_{Co}	Theo chi tiết	83.002.037
-	Chi phí nhân công tăng hoặc giảm	NC_{TT}	Theo chi tiết	-1.660.041
3	Chi phí máy thi công	M	Theo chi tiết	446.443
II	Chi phí chung	C	$C=Co+C_T$	24.188.502
1	Chi phí chung theo đơn giá	Co	Theo chi tiết	24.662.242
2	Chi phí chung tăng hoặc giảm	C_T	$C_T=NC_{TT} \times (C_o/T)$	-473.740
III	Thu nhập chịu thuế tính trước	TL	$TL=5,5\% \times (T+C)$	6.083.434
V	Giá trị trước thuế	G_{TT}	$G_{TT}=T+C+TL+CPK$	116.691.329
VI	Giá trị hợp đồng trước thuế	G_{TTgg}	$G_{TTgg}=G_{TT}-GG$	116.691.329
	Giảm giá (5%)			5.834.566
	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG TRƯỚC THUẾ			110.856.763
	THUẾ VAT	T_{GTGT}	$T_{GTGT}=G_{TT} \times 10\%$	11.085.676
	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG SAU THUẾ	G_{ST}	$G_{ST}=G_{TT}+T_{GTGT}$	121.942.439

BIỂU CHI TIẾT GIÁ TRỊ - NHÀ THẦU PHỤ THỰC HIỆN
(Kèm theo Hợp đồng số 101/2022/KH-HDKT ngày 06/5/2022)

Đơn vị tính: đồng

Biểu số 1

TT	Mã số	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá				Hệ số TT	Thành tiền				Phụ cấp khu vực (0,0)	
					VL	NC	M	CPC		VL	NC	M	CPC	Hệ số	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7=1x2x6	8=1x3x6	9=1x4x6	10=1x5x6	11=HS-1	12=8x11
A	-	Chi phí thi công								4.630.954	83.002.037	446.443	24.662.242		-1.660.041
I	A.S14300 (tr 74)	Lấy mẫu than thể trọng lớn	mẫu	22,0	210.498	3.772.820	20.293	1.121.011	1	4.630.954	83.002.037	446.443	24.662.242	-0,02	-1.660.041
C	-	Tổng cộng								4.630.954	83.002.037	446.443	24.662.242		-1.660.041

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
.....o0o.....

BIÊN BẢN THANH LÝ
Hợp đồng số 120/2023/HĐ-KHĐT ngày 27 tháng 4 năm 2023

- Căn cứ Hợp đồng số 120/2023/HĐ-KHĐT ngày 27/4/2023 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Trung tâm triển khai công nghệ khoáng chất về việc thực hiện một phần công việc thuộc Gói cung cấp: Lấy mẫu xác định thể trọng than, thể trọng đá kẹp khu Bắc Bàng Danh, mỏ than Hà Tu năm 2023, Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin;

- Căn cứ biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày / /2023 và biên bản nghiệm thu giá trị hoàn thành ngày 26/12/2023.

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc
Giấy ủy quyền số : 01/UQ-VITE ngày 03/01/2023 của Giám đốc Công ty..
Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội
Điện thoại : 024.62842542 Fax: 024.62842546
Tài khoản : 122 1000 0002208 (hoặc: tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
Mã số thuế : 0101919181.

BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Đại diện : Ông Tô Xuân Bản Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Phòng B1-2 thuộc Tầng 1, nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, P. Đức Thắng - Q. Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội
Điện thoại : 024.752.3043 Fax:
Tài khoản số : 3100211000523 - tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện Từ Liêm - TP Hà Nội
Mã số thuế : 0100763608.

Hai bên cùng nhau thống nhất nghiệm thu thanh lý hợp đồng số 120/2023/HĐ-KHĐT ngày 27/4/2023 với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung công việc và khối lượng thực hiện:

Bên B đã hoàn thành thực hiện một phần công việc thuộc Gói cung cấp: Lấy mẫu xác định thể trọng than, thể trọng đá kẹp khu Bắc Bàng Danh, mỏ than Hà Tu

năm 2023, Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin theo đúng các nội dung và khối lượng thuộc hợp đồng số 120/2023/HĐ-KHĐT ngày 27/4/2023.

- Bên B đã bàn giao đầy đủ tài liệu theo hợp đồng cho Bên A.
- Hồ sơ đã được bên A nghiệm thu theo biên bản nghiệm thu khối lượng ngày /12/2023 và biên bản nghiệm thu giá trị hoàn thành ngày /12/2023.

Điều 2. Giá trị thanh lý hợp đồng:

- Giá trị theo hợp đồng: 121.942.439 đồng (đã bao gồm VAT10%)
- Giá trị thực hiện: 119.725.304 đồng (đã bao gồm VAT 8%)
- Giá trị đã thanh toán: 0 đồng
- Giá trị còn lại phải thanh toán: **119.725.304 đồng**

(Bằng chữ: Một trăm mười chín triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm linh tư đồng).

Điều 3. Điều khoản chung

- Hai bên thống nhất các nội dung theo biên bản thanh lý hợp đồng này.
- Bên A sẽ thanh toán toàn bộ giá trị cho Bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng, Bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B.

Biên bản thanh lý này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản làm cơ sở thanh toán.

ĐẠI DIỆN BÊN A
BHO GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN
TÌM HỌC, CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG
VINACOMIN
Đ. HOÀNG MẠC TP. HÀ NỘI
Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
TRIỂN KHAI
CÔNG NGHỆ
KHOÁNG CHẤT
BỘ GIAO DƯỠNG KHOÁNG SẢN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
Tô Xuân Bản

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2023-2024
TẠI TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

TT	Tên Hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Ngày thanh lý/nghiệm thu	Tổng giá trị HĐ (đồng)	Tổng số tiền chuyển về (đồng)	Chủ nhiệm đề tài	Người tham gia
1	Lập báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi Giấy phép khai thác số 2192/GP-BTNMT ngày 30/10/2028 mỏ than Bắc Cọc Sáu, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	160/2023/HĐ-KHĐT	31/5/2023	26/12/2023	204.565.687	200.846.311	Tò Xuân Bàn	Đặng Thị Vinh
2	Lập 10 bình đồ đồng đăng trụ và tính trữ lượng thuộc báo cáo kiểm kê trữ lượng, tài nguyên trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2684/GP-BTNMT ngày 30/12/2013 (Giấy phép (gia hạn) khai thác số 1145/GP-BTNMT ngày 08/5/2019) – Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	272/2023/HĐ-KHĐT	29/9/2023	26/12/2023	150.298.617	150.298.617	Phạm Thị Vân Anh	Đặng Thị Vinh Hà Thành Như



T	Tên Hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Ngày thanh lý/nghiệm thu	Tổng giá trị HĐ (đồng)	Tổng số tiền chuyển về (đồng)	Chủ nhiệm đề tài	Người tham gia
3	Về việc thực hiện một phần công việc thuộc Gói cung cấp: Lấy mẫu xác định thể trọng than, thể trọng đá kẹp khu vực Bảng Danh, mỏ than Hà Tu năm 2022, công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin	120/2023/HĐ-KHĐT	27/4/2023	26/12/2023	121.942.439	119.725.304	Phạm Thị Vân Anh	Đặng Thị Vinh Hà Thành Như Lê Thị Ngọc Tú
4	Phân tích mẫu đồng vị định tuổi U-Pb cho zircon, mẫu đồng vị Sr-Nd cho đá tổng, mẫu đồng vị định tuổi quặng Re-Os, mẫu xác định đồng vị bền (S; O-H), mẫu bao thể, mẫu microzond (SEM), mẫu thạch học cấu tạo định hướng, thuộc đề án thành phần "Điều tra, đánh giá vàng và các khoáng sản đi kèm phần phía Tây Nam đứt gãy sông Hồng (trừ tỉnh Nghệ An)" phục vụ nghiên cứu chuyên đề "Lựa chọn 02 khu vực có triển vọng quặng vàng ẩn sâu; xây dựng mô hình cấu trúc (3D) làm cơ sở thiết kế khoan sâu"	11.7/2023/HĐPT	11/7/2023	19/12/2023	539.842.952	539.842.952	Tô Xuân Bản	Phạm Thị Vân Anh Đặng Thị Vinh
5	Gia công, phân tích mẫu đồng vị lưu huỳnh và đồng vị oxy, thuộc Đề án thành phần "Điều tra, đánh giá vàng và các khoáng sản đi kèm phần phía Đông Bắc đứt gãy Sông Hồng"	08.2/2023/HĐPT	08/02/2023	15/12/2023	170.068.800	162.903.766	Nguyễn Hữu Trọng	Đặng Thị Vinh Hà Thành Như



TT	Tên Hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Ngày thanh lý/nghiệm thu	Tổng giá trị HĐ (đồng)	Tổng số tiền chuyển về (đồng)	Chủ nhiệm đề tài	Người tham gia
6	Phân tích ngoại bộ (5%) thành phần hóa học các mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF) của hợp phần 2 mã số TĐĐHQG.02/21-23	02/2023-HĐKT-TĐĐHQG.02/21-23)	16/10/2023	14/12/2023	277.000.000	277.000.000	Đặng Thị Vinh	Hà Thành Như Lê Thị Ngọc Tú Nguyễn Hữu Trọng
7	Về việc thực hiện một phần công việc Lập cơ sở dữ liệu địa chất Dự án thăm dò và khảo sát than chung tại tỉnh Quảng Ninh, năm tài khóa 2023	277/2023/HĐ-KHĐT	05/10/2023	05/12/2023	148.201.229	148.201.229	Phạm Thị Vân Anh	Hà Thành Như Nguyễn Hữu Trọng

XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM
TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT



GIÁM ĐỐC
TS *Trần Xuân Bản*